



Ảnh: Hòa Tấn

Những cơ hội và thách thức cho lộ trình tự do hoá dịch vụ tài chính

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG

Tự do hoá dịch vụ tài chính là một quá trình tất yếu trong hội nhập kinh tế quốc tế. Việc mở cửa các dịch vụ tài chính mang lại rất nhiều lợi ích cho nền kinh tế nhưng trong điều kiện hệ thống tài chính trong nước còn bộc lộ nhiều yếu kém, hệ thống luật lệ thiếu, không đồng bộ, cơ chế giám sát vẫn còn chưa hình thành, tính minh bạch trong việc xây dựng các chính sách vẫn còn nhiều hạn chế, trình độ của các chuyên gia hoạch định chính sách và quản lý kinh tế trong nước vẫn còn thấp thì tự do hoá các dịch vụ tài chính đương nhiên sẽ dẫn đến nhiều rủi ro đáng kể.

Cơ hội từ tự do hoá dịch vụ tài chính

Tự do hóa thương mại trong ngành dịch vụ tài chính, được thể hiện một cách minh bạch và có cơ chế chính sách ổn định, sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi khác nhau cho các nước, cho bản thân ngành tài chính, các ngành liên quan và cho cả nền kinh tế.

Dịch vụ tài chính gồm bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán, quản lý tài sản, quỹ trợ cấp, thông tin tài chính, tư vấn tài chính, và các dịch vụ tài chính khác. Nghiên cứu của Ban thư ký WTO chỉ ra rằng tự do hóa dịch vụ tài chính, gồm hiện diện thương mại của tổ chức tài chính nước ngoài, có thể làm giảm thiểu việc sử dụng méo mó và tăng nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy ổn định kinh tế. Tự do hóa cũng đảm bảo nguồn vốn luân chuyển của nước ngoài và trong nước trở thành kênh huy động vốn hiệu quả và năng động.

Việc mở cửa cho nước ngoài tham gia các ngành dịch vụ tài chính đảm bảo đa dạng hóa lựa chọn và nâng cao chất lượng phục vụ người tiêu dùng (gồm cả nắm giữ tài sản và hoạt động thương mại). Việc tham gia này kích thích cải cách và đảm bảo cho người tiêu dùng tiếp cận công nghệ và sản phẩm tiên tiến nhất, duy trì tính ổn định và phát triển thị trường dịch vụ tài chính. Nghiên cứu mới đây về khủng hoảng tài chính của các thị trường châu Mỹ Latinh cho thấy trong giai đoạn khủng hoảng, ngân hàng nước ngoài được thành lập tại các nước đó đã nâng cao khoản sử dụng cho các tổ chức thuộc sở hữu trong nước. Trong lĩnh vực tư vấn tài chính, việc tiếp cận dịch vụ tư vấn tài chính giúp cho các hoạt động thương mại trong nước đánh giá phương hướng khả quan để tăng vốn đầu tư, tạo điều kiện cho người tiêu dùng có nhiều lựa chọn cho kế hoạch về hưu sau này, và giúp các nhà đầu tư đa dạng hóa phương thức đầu tư. Một số chính phủ còn quyết định rằng hệ thống an ninh xã hội trước đây cần được bổ sung bởi các chương trình cung cấp việc làm và

kế hoạch tiết kiệm cho giai đoạn về hưu. Điều này tạo điều kiện cho thị trường vốn phát triển và đòi hỏi nhu cầu năng lực quản lý quỹ lương hưu của tư nhân.

Trong phạm vi một quốc gia, một hệ thống tài chính mạnh và sống động đặc biệt rất quan trọng đối với nền kinh tế hội nhập để có được cơ sở cho hoạt động thương mại một cách đa dạng về dịch vụ và hàng hóa. Cam kết về dịch vụ tài chính sẽ giúp các nhà cung cấp dịch vụ tài chính và quốc gia trở nên hấp dẫn, thu hút đầu tư qua kênh thương mại điện tử và công nghệ hỗ trợ. Dịch vụ du lịch bị cản trở nếu không có đầy mạnh tiếp cận dịch vụ bảo hiểm, giúp loại trừ các rủi ro kèm theo. Ngành du lịch còn yêu cầu phải tiếp cận dịch vụ ngân hàng, khoản tín dụng để phát triển mở rộng hoặc điều chỉnh hoạt động thông qua hệ thống thẻ tín dụng. Các nhà sản xuất nông nghiệp được lợi từ việc tiếp cận thông tin tài chính, bao gồm thông tin mới nhất về xu hướng thay đổi giá thế giới, có thể đưa ra quyết định chính xác về thời điểm và phân bổ sản xuất. Bảo hiểm thời vụ giúp người nông dân tự bảo vệ và tránh rủi ro do dịch bệnh và thay đổi khí hậu khắc nghiệt. Các nhà sản xuất này còn được hưởng lợi từ khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng, giảm giá thành và đa dạng hóa các khoản tín dụng. Tự do hóa dịch vụ tài chính tạo cơ hội mới cho các ngành liên quan. Ví dụ, ngân hàng, công ty bảo hiểm và công ty chứng khoán đặt niềm tin vào các chương trình chuyên môn và luôn có nhu cầu về xử lý thông tin dữ liệu, do đó thúc đẩy sự phát triển của thị trường mới và nhu cầu hoạt động dịch vụ liên quan đến máy tính.

Tự do hóa dịch vụ tài chính còn tạo điều kiện về công ăn việc làm. Cả hoạt động dịch vụ tài chính và dịch vụ lệ thuộc – như kế toán, dịch vụ tư pháp và dịch vụ liên quan đến máy tính – đều thu hút lao động cao và thúc đẩy sự phát triển của công việc đòi hỏi kỹ năng cao.

Tự do hóa dịch vụ tài chính còn thúc đẩy tăng trưởng và tiếp cận kỹ thuật công nghệ mới. Nó đã thúc

đẩy sự phát triển của ngân hàng trực tuyến (online), giao dịch chứng khoán, dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ thông tin tài chính. Theo thời gian, dịch vụ cung cấp qua biên giới sẽ ngày càng đóng góp lớn hơn cho tất cả ngành dịch vụ tài chính.

Một thuận lợi nữa trong tự do hóa, đó là các thị trường hội nhập đóng vai trò to lớn hơn khi xuất khẩu dịch vụ tài chính. Ví dụ, Trung Quốc, Hồng Kông, Singapore, Mexico và Brazil là các nhà cung cấp nhiều loại hình dịch vụ tài chính mang tính chất khu vực và quốc tế.

Theo nhiều nghiên cứu, tự do hóa dịch vụ tài chính tác động đầu tiên và mạnh mẽ đến hệ thống ngân hàng. Việt Nam có sức mạnh và ưu thế hơn hẳn so với các ngân hàng nước ngoài do có được mạng lưới chi nhánh rộng khắp, có được mối quan hệ truyền thống với khách hàng và đặc biệt là hiểu được tâm lý khách hàng thông qua những hiểu biết văn hoá mà các ngân hàng nước ngoài không có được. Chính vì vậy sự tham gia của các ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam sẽ tạo ra một động lực để các ngân hàng Việt Nam cải thiện nhanh chóng các hoạt động của mình trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính cùng với việc đổi mới nghiệp vụ và quản trị ngân hàng theo thông lệ quốc tế. Do điểm yếu của các ngân hàng là không có mạng lưới rộng khắp và hiểu biết khách hàng do đó có khả năng dẫn đến hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng giữa các ngân hàng nước ngoài và các ngân hàng Việt Nam. Điều này giúp cho các ngân hàng Việt Nam học được phong cách quản lý ngân hàng hiện đại theo những tiêu chuẩn quốc tế.

Tự do hóa dịch vụ tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ giúp cho người dân trong nước tự do lựa chọn các dịch vụ bảo hiểm từ người cung cấp tốt nhất, hạn chế dẫn sự bất cân xứng thông tin giữa người mua và người bán (bên cung cấp bảo hiểm) thậm chí ngay cả đối với bên cung cấp dịch vụ bảo hiểm là công ty nước ngoài. Chúng ta hẳn còn nhớ vụ gia đình ca sĩ nổi tiếng tranh cãi về lý với một công ty bảo hiểm nước

ngoài trong việc bồi thường phí bảo hiểm.

Trong giao dịch chứng khoán, việc tự do hóa các dịch vụ tài chính cùng với việc nới lỏng tỷ lệ nắm giữ cổ phần của người nước ngoài có thể sẽ giúp vực dậy một thị trường Việt Nam vốn rất ảm đạm trong những năm gần đây.

Mặc dù tự do hóa dịch vụ tài chính nhận được những lợi ích như trên nhưng mặt khác nó cũng đem lại những thách thức rất lớn cho Việt Nam trong quá trình hội nhập. Sau đây là những thách thức chủ yếu cùng với một số đề xuất của chúng tôi cho lộ trình tự do hóa các dịch vụ tài chính.

Tính bất ổn và phức tạp của các sản phẩm tài chính phái sinh

Theo nhiều nghiên cứu, hoạt động kinh doanh các sản phẩm phái sinh mặc dù làm giảm thiểu rủi ro đối với các nhà đầu tư nhưng các sản phẩm phái sinh này cũng được coi là một lĩnh vực cực kỳ nguy hiểm. Chính phủ các nước cần phải đánh giá hết mức độ phức tạp và tính vi của các sản phẩm phái sinh. Nếu sử dụng các sản phẩm này không đúng, chúng sẽ gây ra tác động rất xấu, chủ yếu là mang tính đầu cơ. Tất nhiên điều này không có nghĩa là Chính phủ các nước không nên triển khai các sản phẩm phái sinh mà ngược lại nữa là khác. Vấn đề ở chỗ là cách thức mà con người có thể am hiểu để sử dụng chúng. Giống như khi chúng ta đi máy bay, chúng ta không thể nói chiếc Boeing 777, dài hơn, nặng hơn, bay cao hơn, bay xa hơn, lại rủi ro hơn chiếc Boeing 747. Vấn đề ở chỗ viên phi công điều khiển có thông thạo hoàn toàn cách thức sử dụng chiếc Boeing đời mới hay không?

Tự do hóa tài chính đòi hỏi phải ổn định chính sách tiền tệ

Kể từ năm 1990 đến nay chính sách tiền tệ Việt Nam đã bớt phụ thuộc dần vào chính sách tài khóa và đã dần trở thành độc lập để điều

tiết kinh tế vĩ mô. Mặc dù chưa được mạnh mẽ nhưng các yếu tố thị trường đã được NHNN xem xét đến một cách hợp lý để điều chỉnh các mục tiêu kinh tế vĩ mô. Minh chứng rõ nét nhất cho điều này là từ năm 2000 đến nay NHNN đã và đang thay thế dần các công cụ kiểm soát tiền tệ trực tiếp sang kiểm soát gián tiếp như các nghiệp vụ thị trường mở, tái chiết khấu, hoán đổi ngoại tệ. Gần đây NHNN cũng đã cho phép Eximbank Việt Nam thực hiện thí điểm quyền chọn tiền tệ để phòng ngừa rủi ro tỷ giá cũng là một bước tiến mới đáng ghi nhận trong việc điều hành chính sách tiền tệ.

Về lãi suất, lãi suất đã được tự do hóa từng bước theo một trình tự rất thận trọng. Đầu tiên là quy tắc lãi suất thực dương, sau đó là tự do hóa lãi suất tiền gửi và gần đây vào tháng 6.2002 lãi suất cho vay đã được thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận. Đáng lý lộ trình tự do hóa lãi suất phải đồng hành với lộ trình điều hành chính sách tỷ giá một cách linh hoạt hơn nữa, nhưng NHNN đã tỏ ra quá thận trọng trong việc điều hành chính sách tỷ giá. Mặc dù các quan chức của NHNN luôn thừa nhận tỷ giá đã được điều hành theo tín hiệu thị trường nhưng điều này vẫn chưa đủ sức thuyết phục công chúng và các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Một chính sách tiền tệ không nhất quán như thế bên cạnh những bất cập về chính sách tài khóa có thể châm ngòi cho một cuộc lạm phát. Trong điều kiện các nước kinh tế đang phát triển, việc điều hành chính sách tỷ giá chưa được linh hoạt làm cho tỷ giá thực được định giá cao quá mức thì việc tăng cung tiền tệ có thể làm cho mức lãi suất ngày càng thấp đi. Các ngân hàng cung cấp tín dụng bừa bãi, chủ yếu là cho các ngành kinh doanh bất động sản với lãi suất thấp. Điều này sẽ làm giá bất động sản tăng cao, kéo theo giá tiêu dùng của toàn bộ nền kinh tế tăng lên. Khi nền kinh tế bong bóng đổ vỡ thì hệ thống ngân hàng là nơi đầu tiên gánh chịu nhiều thiệt hại nhất bởi lẽ hệ thống ngân hàng sẽ gánh chịu quá nhiều các khoản nợ xấu. Trong tình huống

này, có khả năng dẫn tới một cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống ngân hàng và do đó trong cả nền kinh tế. Một vòng luẩn quẩn – chính sách tiền tệ lỏng lẻo, lạm phát, khủng hoảng trong hệ thống ngân hàng – luôn luôn tồn tại mà khó có thể tìm được lối thoát. Nếu Chính phủ để mặc cho các ngân hàng phá sản thì chắc chắn là không thể được, còn nếu cung cấp thêm tín dụng để ổn định hệ thống ngân hàng thì lại ảnh hưởng đến lạm phát. Rõ ràng một chính sách tiền tệ lỏng lẻo dễ dẫn đến một vòng tròn lẩn quẩn không có đường ra.

Xử lý các xung đột trong trường hợp có sự mâu thuẫn

Các lĩnh vực dịch vụ tài chính trong GATS rất rộng với nhiều phương thức cung cấp dịch vụ khác nhau do đó trong quá trình hội nhập có thể phát sinh các dạng mâu thuẫn như sau:

- Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành mâu thuẫn với Hiệp định.

- Hiệp định có quy định các loại hình dịch vụ tài chính mà pháp luật Việt Nam chưa có quy định.

Theo thông lệ quốc tế, cũng như các cam kết của Chính phủ Việt Nam, trong trường hợp này, các quy định trong Hiệp định sẽ được ưu tiên hơn so với các quy định của pháp luật trong nước về cùng một vấn đề. Như vậy phương hướng giải quyết mâu thuẫn sẽ là:

- Sửa đổi các quy định pháp luật trong nước như Luật NHNN, hoặc

- Bổ sung các quy định pháp luật trong nước.

Trước mắt, Thủ tướng Chính phủ đã có công văn yêu cầu các Bộ, ngành nghiên cứu kỹ Hiệp định thương mại Việt Mỹ và rà soát lại toàn bộ các văn bản pháp luật, kể cả các văn bản pháp quy hiện hành trong quan hệ kinh tế, thương mại thuộc lĩnh vực mình quản lý. Trong lĩnh vực ngân hàng, NHNN đã khẩn trương triển khai chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trong năm 2003 này thì phần các văn bản pháp luật cần xây dựng và

ban hành có thể lên đến 13 văn bản liên quan đến mấy rút tiền tự động, nới lỏng hạn mức huy động đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, vấn đề nới lỏng quy định tỷ lệ vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, vấn đề công bố thông tin tiền tệ và hoạt động ngân hàng, hướng dẫn thực hiện quản lý ngoại hối theo Hiệp định thương mại Việt Mỹ, hướng dẫn thực hiện nghị định Chính phủ về tổ chức và hoạt động môi giới tiền tệ .v.v. . .

Cho dù chúng ta lựa chọn giải pháp nào đi chăng nữa thì tác hại của nó mang tính chất dây chuyền cho toàn bộ hệ thống từ các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ, tài chính là điều không thể tránh khỏi. Đây sẽ là một thách thức rất lớn đối với Chính phủ Việt Nam trong quá trình hội nhập.

Minh bạch hóa việc xây dựng và thực thi chính sách

Theo thông lệ quốc tế để các nhà cung cấp dịch vụ tài chính có thể hiểu, chấp nhận và tuân thủ các tiêu chuẩn, thủ tục và tăng thêm tính hiệu quả của chính sách, chúng ta cần phải duy trì việc minh bạch hóa chi tiết việc xây dựng và thực thi chính sách. Để đạt được mục đích này, chúng ta cần phải:

Minh bạch hóa việc xây dựng chính sách: Khi đề xuất một chính sách mới hoặc sửa đổi chính sách hiện tại, trừ những trường hợp khẩn cấp, Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan phải công bố cho công luận biết trong một khoảng thời gian hợp lý và tiến hành tiếp nhận các ý kiến đóng góp. Ngoài ra Chính phủ cũng phải ban hành các quy chế về các vấn đề phát sinh mới cũng như thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý và giải đáp các thông tin.

Minh bạch hóa việc thực thi chính sách: Chúng ta phải bảo đảm rằng các quy định chính sách, thủ tục hành chính và các quyết định tư pháp phải được công bố công khai theo quy định của GATS, thiết lập và công bố thời hạn có hiệu lực của

các quy định áp dụng cho các nhà cung cấp dịch vụ và giấy phép được cung cấp dịch vụ. Nhìn chung việc minh bạch hóa thực thi chính sách đòi hỏi Chính phủ phải tổ chức và triển khai đến tận các Bộ ngành và các cấp chính quyền trong việc ban hành các văn bản pháp quy một cách thật cụ thể đến từng chi tiết các vấn đề nêu trên. Những vấn đề đơn giản nhất liên quan đến cải cách thủ tục hành chính ở ngay một trung tâm lớn như TP.HCM mà chúng ta vẫn chưa giải quyết xong trong nhiều năm nay huống hồ gì những quy định phức tạp và các quyết định tư pháp kèm theo liên quan đến các lĩnh vực kinh tế – tài chính và cung cấp dịch vụ tài chính.

Theo chúng tôi, minh bạch hóa việc xây dựng chính sách và thực thi chính sách là một trong những rào cản lớn nhất đối với chúng ta trong lộ trình tự do hóa các dịch vụ tài chính.

Thách thức trong việc xây dựng cơ chế giám sát

Thị trường tài chính hoạt động không thể thiếu quy định và giám sát. Chính phủ đảm bảo cho sự phát triển và vận hành của ngành tài chính là động lực thúc đẩy lớn. Thị trường tài chính ngày càng rộng lớn, lan truyền trên các quốc gia, gây nên những khó khăn trong kiểm soát hoạt động tài chính. Theo nhiều nghiên cứu các chi phí trực tiếp cho các cuộc khủng hoảng tài chính do quốc gia thiếu cơ chế giám sát và phòng ngừa rủi ro khủng hoảng tài chính có thể lên tới 10% GDP, thể hiện rất rõ với 15 trường hợp cụ thể trong vòng 20 năm trở lại đây (Crockett, 2000; Kaminsky Reinhart, 1995). Ngoài ra, chi phí gián tiếp và tác động gây ra cho xã hội thậm chí còn lớn hơn nhiều.

Theo các nhà nghiên cứu, tự do hóa tài chính bản thân nó không gây ra khủng hoảng tài chính nhưng việc thiếu vắng cơ chế giám sát tài chính thích hợp và không có phương thức điều hành chính sách kinh tế vĩ mô thích hợp thì tự do hóa dịch vụ tài chính có thể tạo ra rất nhiều vấn đề.

Không có quy định và giám sát hợp lý thì các định chế tài chính có khả năng ứng xử một cách bừa bãi cộng với những bất cập trong quản lý kinh tế vĩ mô có thể gây ra khủng hoảng niềm tin và châm ngòi cho khủng hoảng kinh tế. Ở các nước đang phát triển, nơi mà quy mô và chiều sâu của thị trường tài chính còn thấp thì việc khủng hoảng niềm tin có thể trầm trọng hơn nữa bởi hành động theo “xu hướng bầy đàn” của các nhà đầu tư. Chính vì vậy, Hiệp định chung về thương mại dịch vụ trong WTO (GATS) cho phép Chính phủ các nước được áp dụng các biện pháp thận trọng để đảm bảo sự thống nhất và an toàn của hệ thống tài chính. Ngoài ra trong trường hợp một quốc gia thành viên gặp phải những khó khăn nghiêm trọng trong cán cân thanh toán quốc tế thì những điều khoản của GATS cũng cho phép các quốc gia này được duy trì những hạn chế tạm thời đối với thương mại dịch vụ.

Một biện pháp nữa mà Chính phủ các nước đang phát triển sử dụng là lập thời gian biểu chậm cho việc tự do hóa tài khoản vốn thông qua các biện pháp kiểm soát vốn. Những biện pháp kiểm soát như thế có thể ngăn ngừa một cuộc khủng hoảng cán cân thanh toán, nhưng đó chỉ là trong ngắn hạn, còn trong dài hạn điều này sẽ làm giảm lòng tin của các nhà đầu tư và làm tăng thêm các khoản chi phí để phòng ngừa rủi ro và do đó làm tăng thêm chi phí sử dụng vốn của các nhà đầu tư trong dài hạn.

Để thiết lập cơ chế giám sát thích hợp nhằm ngăn ngừa và phát hiện những cuộc khủng hoảng có khả năng phát sinh trong quá trình tự do hóa các dịch vụ tài chính, trong dài hạn Chính phủ cần phải khẩn trương, rà soát và ban hành lại các văn bản pháp quy, bổ sung và sửa đổi luật cũng như thiết lập hệ thống nối mạng thông tin giữa các chủ thể tham gia vào các dịch vụ tài chính với người tổ chức ra thị trường này là các cơ quan của Chính phủ. Trước mắt, chúng ta cần phải nhanh chóng thay đổi các tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế về an toàn vốn đối với các

ngân hàng và các định chế tài chính. Hệ thống ngân hàng cần nghiên cứu và triển khai nhanh chóng các tiêu chuẩn về an toàn vốn bằng bộ quy tắc Basel “hợp tác quốc tế về an toàn vốn ngân hàng”. Đây là công cụ then chốt để giám sát ngân hàng nhằm khuyến khích các ngân hàng cho vay thận trọng và ngăn ngừa từ xa việc rút vốn ào ạt. Quy tắc Basel không cho phép một vài ngân hàng có ưu thế cạnh tranh hơn so với các ngân hàng khác. Chính vì vậy việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tạo nhiều hỗ trợ cho các ngân hàng quốc doanh trong việc thiết lập các tỷ lệ dự trữ bắt buộc so với các ngân hàng thương mại cổ phần là điều không thể chấp nhận được, cần phải xoá bỏ ngay và tiến tới áp dụng quy tắc Basel cho các ngân hàng thương mại bất kể là ngân hàng thương mại cổ phần hay quốc doanh.

Tự do hoá dịch vụ tài chính là một quá trình tất yếu trong hội nhập kinh tế quốc tế. Việc mở cửa các dịch vụ tài chính mang lại rất nhiều lợi ích cho nền kinh tế nhưng trong điều kiện hệ thống tài chính trong nước còn bộc lộ nhiều yếu kém, hệ thống luật lệ thiếu, không đồng bộ, cơ chế giám sát vẫn còn chưa hình thành, tính minh bạch trong việc xây dựng các chính sách vẫn còn nhiều hạn chế, trình độ của các chuyên gia hoạch định chính sách và quản lý kinh tế trong nước vẫn còn thấp thì tự do hoá các dịch vụ tài chính đương nhiên sẽ dẫn đến nhiều rủi ro đáng kể. Mặc dù vậy chúng ta vẫn phải kiên quyết theo đuổi tiến trình này theo Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001 – 2010: “...Tiếp tục mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá, chủ động hội nhập quốc tế theo lộ trình phù hợp với điều kiện nước ta và đảm bảo thực hiện những cam kết trong quan hệ song phương và đa phương... tiến tới gia nhập WTO... hình thành một môi trường minh bạch, lành mạnh và bình đẳng cho hoạt động tiền tệ ngân hàng”.